

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày: 27-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hải Sơn;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Gi, sinh năm 1996 tại xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 4, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Đào, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13-01-2019 đến ngày 22-01-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Trần D, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm B, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

2. Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm 4, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Kim Qu, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm B, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

4. Ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1966; nơi cư trú: Xóm 4, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Có mặt)

5. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm 4, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

6. Bà Đinh Thị L1, sinh năm 1962; nơi cư trú: Xóm 4, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12-01-2019, tại khu vực tổ dân phố số 4B, thị trấn Cồn, Tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu tuần tra phát hiện Trần D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18H1-047.83 cầm 01 hộp pháo dân loại 36 quả, kích thước (15x15x15)cm (niêm phong kí hiệu M1). D khai nhận mua số pháo trên của Đỗ Văn Gi với giá 1.200.000đ về sử dụng trong dịp tết Nguyên đán. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Đỗ Văn Gi, thu giữ 11 hộp pháo dân loại 36 ống, có kích thước (15x15x15)cm (niêm phong ký hiệu M2), Gi khai nhận số pháo trên cất giấu để sử dụng trong dịp Tết.

Tại bản kết luận giám định số 69/KTHS ngày 14-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu ký hiệu M1 là pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng trọng lượng 1,495kg; mẫu ký hiệu M2 là pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng trọng lượng là 16,641kg.

Cáo trạng số 18/CT-VKSHH ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Đỗ Văn Gi về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đỗ Văn Gi đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ hàng cấm” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Gi từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số pháo nổ hoàn trả sau giám định; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0345682808. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.200.000đ và chiếc điện thoại di động Samsung J8 của Đỗ Văn Gi.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn Gi tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản khám xét, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Ngày 12-01-2019, Đỗ Văn Gi có hành vi cất giấu tại nhà ở thuộc xóm 4, xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định 16,641kg pháo nổ với mục đích sử dụng vào dịp tết Nguyên đán. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố thành tội “Tàng trữ hàng cấm” mà tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội tàng trữ hàng cấm mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm, mà cụ thể ở đây là pháo nổ, mà còn làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đỗ Văn Gi có nghề nghiệp nhưng công việc và thu nhập không ổn định, còn sống phụ thuộc vào gia đình nên xét không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với số pháo nổ Cơ quan điều tra đã thu giữ, được hoàn trả lại mẫu vật sau giám định: Xét số pháo nổ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với số tiền 1.200.000đ là tiền mà Gi có được do bán pháo cho D và chiếc điện thoại Samsung J8 kèm theo sim có số thuê bao 0345682808 thu giữ của Gi, Gi khai nhận dùng để liên lạc với D khi thực hiện việc mua bán pháo, xét

thấy đây là số tiền có được do bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà có, chiếc điện thoại di động và sim điện thoại có số thuê bao 0345682808 là phương tiện liên lạc mà bị cáo dùng khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động, tịch thu tiêu hủy sim điện thoại có số thuê bao 0345682808 là phù hợp.

[8] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18H1- 047.83 thu giữ của Trần D, qua điều tra xác định là xe của chị Nguyễn Thị Kim Qu, chị Qu không biết D sử dụng xe vào việc vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Qu là phù hợp.

[9] Quá trình điều tra, Đỗ Văn Gi khai nhận số pháo nổ trên Gi có được là do Vũ Văn Th cho 09 hộp và Gi mua của Th 03 hộp vào ngày 11-01-2019. Qua đấu tranh, Th không thừa nhận số pháo do Th cho và bán cho Gi nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Vũ Văn Th bằng pháp luật.

[10] Đối với Đỗ Văn Gi có hành vi bán trái phép 1,492kg pháo nổ cho Trần D và Trần D có hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ, xét thấy chưa có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính đối với Gi và D là phù hợp với pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Gi phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Gi 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-01-2019 đến ngày 22-01-2019)

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số pháo nổ hoàn trả sau giám định.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung J8 vỏ màu đen, đã cũ.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại có số thuê bao 0354682808

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-3-2019 giữa Công an huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

- Buộc bị cáo phải nộp 1.200.000đồng. (Một triệu hai trăm nghìn đồng) do bị cáo chiếm hưởng trái phép để sung quỹ Nhà nước

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Văn Gi phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã Hải Lý: 01 bản;
- THAHS: 3 bản;
- Sở tư pháp: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Thung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng Nguyễn Hải Sơn

Phạm Văn Thung

